TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2021/DS - ST
Ngày 30 tháng 12 năm 2021
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Nhiên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hằng**.

Ông **Lê Xuân Thuật**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Thuận** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Mạnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP HH Việt Nam (tên gọi tắt MSB);**

Địa chỉ trụ sở: 54A NCT, phường L, quận Đ, H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L - Tổng giám đốc MSB;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q -Tổng giám đốc Ngân hàng Quản lý Tín dụng - MSB;

Người được ông Q ủy quyền lại: Ông Vũ Thành C và ông Đỗ Tùng D, ông Nguyễn Tuấn A, bà Nguyễn Thị V; (Có mặt)

* *Bị đơn*: Bà **Quách Thị H**, sinh năm: 1980; (Có mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh H.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Thiều Văn T**, sinh năm: 1978; (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà Quách Thị H – Là vợ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/5/2021, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/02/2019 vợ chồng bà Quách Thị H và ông Thiều Văn T đã ký văn bản đồng thuận về việc vay vốn cùng trả nợ Ngân hàng có xác nhận của MSB.

Ngày 28/02/2019, Ngân hàng TMCP HH Việt Nam với bà Quách Thị H đã ký Hợp đồng cho vay số: 2802/2019/HĐCV, có nội dung MSB cho bà H vay cụ thể: Số tiền vay: 500.000.000 đồng, thời hạn vay: 84 tháng, Lãi suất vay: Được tính trên dư nợ gốc thực tế giảm dần và mức lãi suất cho vay được quy định cụ thể tại Khế ước nhận nợ/Giấy nhận nợ. Trường hợp KH tham gia sử dụng sản phẩm riêng biệt của MSB, lãi suất cho vay thực hiện theo thỏa thuận cụ thể giữa MSB và KH về sản phẩm, Lãi suất quá hạn: Theo quy định tại Giấy nhận nợ/Khế ước nhận nợ, Mục đích sử dụng vốn: Vay bổ sung vốn kinh doanh thường xuyên.Trả nợ gốc, lãi: Thực hiện theo kỳ trả nợ gốc, lãi cụ thể được các bên thoả thuận tại Khế ước nhận nợ/Giấy nhận nợ và các văn bản thỏa thuận khác có liên quan được ký giữa hai bên nếu có. Ngày 04/03/2019 bà Quách Thị H đã ký khế ước nhận nợ số 0403/2019/KUNN với nội dung: Số tiền nhận nợ là 500.000.000đồng; ngày nhận nợ 04/3/2019; thời hạn vay: 84 tháng; Lãi suất áp dụng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 04/9/2020 là: 9,49%/năm (365 ngày). Lãi suất áp dụng đối với khoản vay cho thời gian tiếp theo: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần vào ngày 06 hàng tháng và được tính bằng công thức "Lãi suất cho vay= Lãi suất tham chiếu + biên độ 4%/năm"; mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng mua sắm đồ gia đình và trong ngày MSB đã giải ngân cho bà H vay theo số tài khoản 41082010000606.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 758282, số vào sổ cấp GCN: CH00241 do Ủy ban nhân dân Huyện Y, tỉnh H cấp ngày 06/02/2018 đứng tên ông Thiều Văn T và bà Quách Thị H. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm cho nghĩa vụ bảo lãnh số: 181; số công chứng: 181; quyển số: 01/2019/CC-SCC/HĐGD ký ngày 28/02/2019 giữa ông Thiều Văn T và bà Quách Thị H với MSB tại Phòng Công chứng số 01 tỉnh H. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của Pháp luật. Thông tin chi tiết về tài sản như sau: Thửa đất số: 465, Tờ bản đồ số: 11. Địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh H. Diện tích: 59,8 m2, Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn, Thời hạn sử dụng: Lâu dài.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng: Bà Quách Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay, Khế ước nhận nợ đã ký kết, dẫn đến khoản vay bị nợ quá hạn kể từ ngày 06/04/2020 cho đến nay. Mặc dù, MSB đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần nhưng bà Quách Thị H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho MSB, làm xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp MSB.

Do vợ chồng bà H, ông T chưa thanh toán cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết. Buộc bà Quách Thị H và ông Thiều Văn T liên đới có nghĩa vụ thanh toán cho MSB toàn bộ dư nợ gốc và lãi vay theo Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ đã ký kết giữa hai bên.

Tính đến ngày 29/12/2021 vợ chồng bà H, ông T còn nợ MSB là: Nợ gốc 425.009.717 đồng, lãi trong hạn 92.271.373 đồng, lãi quá hạn 6.751.660 đồng. Tổng là 524.032.750 đồng.

Trường hợp vợ chồng ông T, bà H không trả được số tiền còn nợ cho Ngân hàng thì theo hợp đồng thế chấp, Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án phát mại số tài sản đã thế chấp như trên để đảm bảo thu hồi nợ.

- **Bị đơn bà Quách Thị H** trình bày: Bà H xác định việc ký kết hợp đồng tín dụng, cũng như hợp đồng thế chấp và việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán như Ngân hàng trình bày, bà H thừa nhận số tiền nợ gốc và tiền lãi, mức lãi suất quá hạn như Ngân hàng yêu cầu và đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện để vợ chồng bà H trả nợ dần mỗi tháng 3.000.000đồng tiền gốc cho đến khi thanh toán xong.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thiều Văn T** trình bày: Ông T xác định vợ chồng ông thống nhất cử bà Quách Thị H vay vốn tại Ngân hàng là đúng, việc bà H ký kết hợp đồng tín dụng, cũng như hợp đồng thế chấp và việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán như Ngân hàng trình bày, ông T thừa nhận số tiền nợ gốc và tiền lãi, mức lãi suất quá hạn như Ngân hàng yêu cầu và đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện để vợ chồng ông trả nợ dần mỗi tháng 3.000.000 đồng tiền gốc cho đến khi thanh toán xong.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trên và không nhất trí với yêu cầu của vợ chồng ông T, bà H về việc xin trả nợ dần mỗi tháng 3.000.000đồng tiền nợ gốc.

Quan điểm của Đại diện VKSND huyện Y xác định toàn bộ quá trình giải quyết, điều tra, xác minh vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Về phía nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về cơ bản các đương sự đã chấp hành pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần HH Việt Nam.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà H và ông T vắng mặt nhưng ông T ủy quyền cho bà H và bà H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà nên HĐXX, xét xử vắng mặt bà H và ông T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét Văn bản thỏa thuận về việc vay vốn và cùng trả nợ cho Ngân hàng ngày 28/02/2019 giữa Ngân hàng TMCP HH Việt Nam - Chi nhánh H với vợ chồng ông T, bà H và Hợp đồng cho vay số 2802/2019/HĐCV ngày 28/02/2019, Khế ước nhận nợ số 04.03/2019/KUNN ngày 04/03/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP HH Việt Nam và bà Quách Thị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật, nên có hiệu lực pháp luật. Liên quan đến việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ và khoản nợ của Ngân hàng,vợ chồng ông T, bà H đều xác định số tiền gốc và lãi, cách tính lãi, mức lãi suất và thời hạn trả như Ngân hàng TMCP HH Việt Nam trình bày là đúng.

Tính đến ngày 29/12/2021 vợ chồng bà H, ông T còn nợ Ngân hàng là nợ gốc 425.009.717 đồng, lãi trong hạn 92.271.373 đồng, lãi quá hạn 6.751.660 đồng. Tổng là 524.032.750 đồng.

Do đó Ngân hàng TMCP HH Việt Nam yêu cầu vợ chồng ông T, bà H phải trả số tiền trên là có căn cứ chấp nhận.

Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông T, bà H với Ngân hàng TMCP HH Việt Nam: Các đương sự đều xác định việc ký kết hoàn toàn tự nguyện, tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông T, bà V đã được UBND huyện Y cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng TMCP HH Việt Nam yêu cầu TAND huyện Y giải quyết nếu vợ chồng ông T, bà H không trả hoặc trả nợ không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản là mảnh đất tại thửa số 465, tờ bản đồ số 11 diện tích 59,8m^2 và tài sản gắn liền với đất ở thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 758282, số vào sổ cấp GCN: CH00241 do UBND huyện Y cấp ngày 06/02/2018 cho ông Thiều Văn T, bà Quách Thị H là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về án phí: Vợ chồng ông Thiều Văn T, bà Quách Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật; Hoàn trả Số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP HH Việt Nam đã nộp theo quy định tại Điều 147, 155 và 157 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 280, 299, 303, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 351, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 166 và 167 Luật đất đai; Điều 147, 155 và 157 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần HH Việt Nam.

Buộc vợ chồng ông Thiều Văn T, bà Quách Thị H phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần HH Việt Nam tính đến ngày 29/12/2021 là: Nợ gốc 425.009.717 đồng (*Bốn trăm hai mươi năm triệu không trăm linh chín nghìn bảy trăm mười bảy đồng*), lãi trong hạn 92.271.373 đồng (*Chín mươi hai triệu hai trăm bảy mươi mốt nghìn ba trăm bảy mươi ba đồng*), lãi quá hạn 6.751.660 đồng (*Sáu triệu bảy trăm năm mươi mốt nghìn sáu trăm sáu mươi đồng*). Tổng là 524.032.750 đồng (*Năm trăm hai mươi bốn triệu không trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, vợ chồng ông Thiều Văn T, bà Quách Thị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với nợ gốc cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định trong Văn bản thỏa thuận về việc vay vốn và cùng trả nợ cho Ngân hàng ngày 28/02/2019 giữa Ngân hàng TMCP HH Việt Nam – Chi nhánh H với vợ chồng ông T, bà H và Hợp đồng cho vay số 2802/2019/HĐCV ngày 28/02/2019, Khế ước nhận nợ số 04.03/2019/KUNN ngày 04/03/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP HH Việt Nam và bà Quách Thị H.

Khi án có hiệu lực pháp luật, nếu vợ chồng ông Thiều Văn T, bà Quách Thị H trả nợ xong bao gồm cả khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần HH Việt Nam, thìNgân hàng thương mại cổ phần HH Việt Nam phải giải chấp, trả vợ chồng ông T, bà H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 758282, số vào sổ cấp GCN: CH00241 do UBND huyện Y cấp ngày 06/02/2018 cho ông Thiều Văn T, bà Quách Thị H

Nếu vợ chồng ông Thiều Văn T, bà Quách Thị H không trả hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần HH Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại tài sản là mảnh đất có số thửa 465, tờ bản đồ số 11 diện tích 59,8m^2 và tài sản gắn liền với đất ở thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 758282, số vào sổ cấp GCN: CH00241 do UBND huyện Y cấp ngày 06/02/2018 cho ông Thiều Văn T, bà Quách Thị H để đảm bảo thu hồi nợ.

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần HH Việt Nam thì vợ chồng ông T, bà H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Vợ chồng ông Thiều Văn T, bà Quách Thị H phải nộp 24.961.310 (*Hai mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi mốt nghìn ba trăm mười đồng*) đồng tiền án phí.

Buộc chị Hà và anh Tuấn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần HH Việt Nam số tiền 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*) chi phí tố tụng.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần HH Việt Nam số tiền 11.734.000đồng (*Mười một triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003534 ngày 16/06/2021 của Chi cục thi hành án huyện Y.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA huyện Y;
- TAND tỉnh H;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên